

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
VINACOMIN - MINERALS HOLDING COMPANY
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CAO BANG CAST IRON AND STEEL
JOINT STOCK COMPANY

Số: 2081 /CISCO-CBTT
No.: 2081 /CISCO-CBTT

V/v công bố thông tin bổ sung tài liệu
ĐHĐCĐ bất thường năm 2026/Supplementation of
documents for the 2026 Extraordinary General Meeting
of Shareholders

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Cao Bằng, ngày 24 tháng 9 năm 2026
Cao Bang, September 24, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- State Securities Committee;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Ha Noi Stock Exchange.

1. Tên tổ chức/ Name of organisation: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng/ Cao Bang Cast Iron and Steel Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/ Stock Code: CBI

- Địa chỉ/Address: Tổ Chu Trinh 1, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng/ Chu Trinh 1 residential area, Tan Giang ward, Cao Bang Province.

- Số điện thoại/ Telephone: 0206 3953 369

- E-mail: gangthepcb@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of information Disclosure: Bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026/ Supplementation of Documents for the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders.

3. Đại chỉ Website đăng tải thông tin/ Websites address: <https://gtcb.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the above information is accurate and we are fully responsible before the law regarding the information disclosed.

Nơi nhận/Place of receipt:

- Như kính gửi/As addressed;
- Lưu VT/Save in the archives.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026/ Documents for the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

LEGAL REPRESENTATIVE
DIRECTOR



Trần Văn Chương
Tran Van Chuong



CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CAO BANG CAST IRON & STEEL JSC (CISCO)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CP GANG THÉP CAO BẰNG

Thời gian: Từ 08h00", thứ Năm, ngày 08 tháng 10 năm 2026
Địa điểm: Hội trường tầng 2 - Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng
(Tổ Chu Trinh 1, P. Tân Giang, tỉnh Cao Bằng).

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
08h00-08h20	1	Tiếp đón Đại biểu và cổ đông	Ban tổ chức
	2	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	
08h20-08h40	3	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
	4	Giới thiệu và mời Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa	
	5	Thông qua Quy chế Đại hội	Chủ tọa Đại hội
	6	- Thông qua Ban thư ký Đại hội - Thông qua Ban kiểm phiếu biểu quyết	
	7	Thông qua Chương trình đại hội	
08h40-11h25	8	Trình bày các nội dung nghị sự tại Đại hội: 1) Tờ trình thông qua kết quả thực hiện SXKD giai đoạn 2022 - 2027 và Kế hoạch SXKD giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng. 2) Tờ trình thông qua kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2026 điều chỉnh của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng. 3) Tờ trình thông qua kết quả thực hiện và chấm dứt thực hiện Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rủa tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023. 4) Tờ trình thông qua phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn Điều lệ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng. 5) Tờ trình thông qua việc chuẩn hóa, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty. 6) Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. 7) Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.	Ban kiểm phiếu
	9	Thảo luận và biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ	
	10	Báo cáo V.v bổ nhiệm Giám đốc Công ty CP Gang thép Cao Bằng	
	11	Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung xin ý kiến ĐH, Công bố biên bản bầu cử bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027.	
	12	Đại hội nghỉ giải lao	
	13	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026	
	14	Chào cờ, Bế mạc đại hội	
11h25-11h30			BTC, CTĐH

Số: 2077/TTr-CISCO

Cao Bằng, ngày 24 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua kết quả thực hiện SXKD giai đoạn 2022 - 2027 và
Kế hoạch SXKD giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số: 856/QĐ-GTCB ngày 21/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 759/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2022 Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng trong đó thông qua Kế hoạch SXKD giai đoạn 2022 - 2027;

Theo Kế hoạch SXKD giai đoạn 2022 - 2027 đã được ĐHĐCĐ thông qua, năm 2024 đã tiến hành bóc xúc đất đá khu Bắc mỏ sắt Nà Rùa và năm 2025 khai thác quặng. Tuy nhiên, do chính sách Pháp luật của Nhà nước có nhiều thay đổi liên quan tới lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và điều kiện năng lực tài chính của Công ty dẫn đến thực tế việc triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rùa chậm so với tiến độ đề ra. Dự kiến Quý IV/2026 bắt đầu triển khai bóc xúc đất đá và Quý IV/2027 bắt đầu khai thác ra sản phẩm.

Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Kết quả thực hiện SXKD giai đoạn 2022 - 2027 và Kế hoạch SXKD giai đoạn 2026 - 2030 theo điều kiện thực tế hiện tại, với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả thực hiện SXKD giai đoạn 2022 - 2027

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2022-2027	Thực hiện giai đoạn 2022-2027	So sánh (%)
1	Doanh thu	Tr.đồng	17.389.484	11.353.934	65
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	572.991	(357.169)	
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	574.520	245.118	43
4	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	576.323	440.668	76
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	832	734	88
6	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/thg	11,50	10,00	87
7	Phôi thép sản xuất	Tấn	1.045.000	824.697	79
8	Phôi thép tiêu thụ	Tấn	1.050.000	825.246	79
9	Quặng sắt nguyên khai	Tấn	694.500	120.400	17

2. Kế hoạch SXKD giai đoạn 2026 - 2030

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện giai đoạn 2022-2027	Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	So sánh (%)
1	Doanh thu	Tr.đồng	11.353.934	14.118.699	124
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(357.169)	506.700	
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	245.118	831.815	339
4	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	440.668	581.186	132
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	734	790	108
6	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/thg	10,00	12,26	123
7	Phôi thép sản xuất	Tấn	824.697	990.080	120
8	Phôi thép tiêu thụ	Tấn	825.246	985.083	119
9	Quặng sắt nguyên khai	Tấn	120.400	970.000	806

(Có báo cáo chi tiết kèm theo Tờ trình)

Để đảm bảo đáp ứng đầy đủ các quy định theo Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua kết quả thực hiện SXKD giai đoạn 2022 – 2027 và Kế hoạch SXKD giai đoạn 2026-2030. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tế, biến động về giá cả của thị trường chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp nhằm đảm bảo được mục tiêu kế hoạch lợi nhuận, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn.

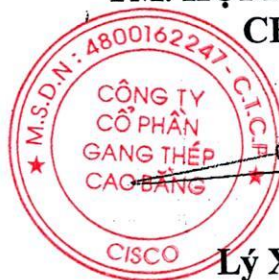
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng kính trình ĐHĐCĐ thông qua để Công ty có cơ sở triển khai thực hiện./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Lý Xuân Tuyên

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD GIAI ĐOẠN 2022 - 2027
VÀ KẾ HOẠCH SXKD GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Cao Bằng, Tháng 09 năm 2026

PHẦN I**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD GIAI ĐOẠN 2022 - 2027****I. Đặc điểm tình hình**

Trong 5 năm 2022 – 2027, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng Công ty Khoáng sản – TKV (VIMICO), Hội đồng quản trị Công ty và chính quyền tỉnh Cao Bằng, cùng nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên để duy trì hoạt động sản xuất liên tục trong điều kiện nhiều biến động.

Đây cũng là giai đoạn Công ty đối mặt với hàng loạt khó khăn mang tính cơ cấu, không chỉ riêng yếu tố thị trường như: Đại dịch Covid-19 làm gián đoạn chuỗi cung ứng vật tư nhập khẩu trong hai năm đầu giai đoạn; giá quặng sắt, than cốc, than cám, điện năng tăng liên tục và đặc biệt, mỏ sắt Nà Rua khu Nam chính thức hết trữ lượng khai thác từ ngày 25/12/2023, trong khi khu Bắc chưa thể huy động do vướng giải phóng mặt bằng. Cùng thời điểm, thị trường phôi thép trong nước và thế giới bước vào chu kỳ suy thoái, khiến cả các đơn vị sản xuất phôi thép lớn trong nước như Hòa Phát, Pomina cũng phải dừng hoặc sản xuất cầm chừng.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu giai đoạn 2022 – 2027

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2022-2027	Thực hiện giai đoạn 2022-2027	So sánh (%)
1	Doanh thu	Tr.đồng	17.389.484	11.353.934	65
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	572.991	(357.169)	
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	574.520	245.118	43
4	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	576.323	440.668	76
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	832	734	88
6	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/thg	11,50	10,00	87
7	Phôi thép sản xuất	Tấn	1.045.000	824.697	79
8	Phôi thép tiêu thụ	Tấn	1.050.000	825.246	79
9	Quặng sắt nguyên khai	Tấn	694.500	120.400	17

III. Đánh giá tình hình thực hiện SXKD giai đoạn 2022 - 2027**3.1. Công tác khai thác mỏ, sản xuất - tiêu thụ sản phẩm**

- Công tác khai thác mỏ không đạt được các chỉ tiêu công nghệ đề ra, khối lượng bóc đất đá. Do Công ty chỉ thực hiện khai thác tại khu Nam, không huy động được sản lượng Khu Bắc nên khối lượng bóc đất đá và sản lượng quặng nguyên khai đều đạt thấp.

- Giai đoạn sản xuất 2022 - 2027, Công ty đã đưa dây chuyền công nghệ từng bước vào ổn định, chất lượng sản phẩm phôi thép CT5лC cung cấp cho đơn VMC đảm bảo số lượng và chất lượng, đội ngũ CBCNV các công đoạn sản xuất cơ bản đã làm chủ được công nghệ. Tuy nhiên, trong giai đoạn này công ty gặp không ít khó khăn về nguồn nguyên liệu đầu vào, quặng tự sản xuất giảm dần theo các năm về cả số lượng và chất lượng (năm 2022 và 2023 đáp ứng đủ 20% tổng nhu cầu do khu Nam mỏ Nà Rua đóng cửa cuối năm 2023) còn lại chủ yếu mua ngoài qua các công ty thương mại. Tình trạng một số thiết bị xuống cấp cần phải dừng sửa chữa nhiều lần để khắc phục, tháng 10/2022 dừng sản xuất để xây lại lò cao, dự kiến năm 2024 & 2025 dừng sản xuất mỗi năm 30 ngày để bảo trì nội hình lò cao,... dẫn đến sản lượng các công đoạn đạt thấp. Tổng khối lượng Phôi thép sản xuất 2022-2027: 824.697/1.045.000 tấn, bằng 79%KH.

Công đoạn Thiêu kết

- Trong giai đoạn 2022 ÷ 2027 sản xuất tại công đoạn thiêu kết đã đi vào sản xuất ổn định, tuy nhiên sản lượng Quặng thiêu kết thành phẩm chưa đạt công suất thiết kế, do nguồn nguyên liệu có sự biến động khá lớn, quặng Limonit dùng tỷ lệ cao (nước kết tinh > 10%), nhiều nguồn quặng khác nhau ảnh hưởng đến quá trình công nghệ, tỷ lệ thực thu sản phẩm thấp.

Công đoạn Luyện gang

- Trong giai đoạn 2022 – 2027 công tác sản xuất dần vào ổn định, tuy nhiên do các yếu tố về nguyên liệu đầu vào biến động, năm 2023 -2024 do không đủ quặng cục 8-38mm phải dùng quặng sắt có hàm lượng từ 35-38%Fe sử dụng vào lò cao điều chỉnh công nghệ. Một số thiết bị xuống cấp, các sự cố xảy ra nhiều lần gây gián đoạn sản xuất, dừng sản xuất xây lại lò cao năm 2022 (dừng 02 tháng) và dự kiến vá nội hình lò năm 2024 và 2025, nên thực hiện sản lượng còn thấp, các chỉ tiêu tiêu hao chưa đạt kế hoạch.

Công đoạn Luyện thép

- Công tác sản xuất trong giai đoạn 2022 – 2027 đã đi vào ổn định, đội ngũ CBCNV cơ bản làm chủ công nghệ. Tuy nhiên, do yếu tố nguyên liệu đầu vào (gang lỏng, liệu nguội) chưa đáp ứng đầy đủ cho sản xuất, chất lượng còn biến động vẫn chưa phát huy được công suất thiết bị, sản lượng chưa đạt kế hoạch giao. Công ty luôn chủ động vào ưu tiên sản xuất mác thép CT51C để cung cấp cho nội bộ tập đoàn làm thép chống lò.

3.2. Doanh thu, lợi nhuận và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

- Lũy kế 5 năm 2022 - 2027: tổng doanh thu đạt 11.353.394 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế lũy kế 357.169 triệu đồng. Doanh thu giảm từ 2.132.754 triệu đồng (2022); . Doanh thu 2.617.635 triệu đồng (2023); Doanh thu 2.188.863 triệu đồng (2024); Doanh thu 2.068.918 triệu đồng (2025); Doanh thu 2.344.623 triệu đồng (2026), các năm diễn biến không đều: giảm mạnh 26,4% năm 2022 do giá và sản lượng tiêu thụ phôi thép giảm; phục hồi 22,8% năm 2023 nhờ giá bán bình quân vẫn neo ở mức khá; rồi giảm liên tiếp hai năm 2024 - 2025 khi sản lượng phôi thép sản xuất sụt giảm mạnh (từ 206.552 tấn năm 2023 xuống 137.819 tấn năm 2025, giảm khoảng 33%) do không tự chủ nguồn quặng khi khu mỏ chưa thể tiến hành khai thác.

- Biên lợi nhuận gộp thu hẹp liên tục và chuyển âm từ năm 2023: Từ 5,4% (2022), - 3,9% (2023) và -1,9% (2024) giá vốn hàng bán đã vượt doanh thu hai năm liên tiếp. Biên lợi nhuận trước thuế đi theo xu hướng tương tự: 0,3% (2022) → 0,07% (2023) → -7,3% (2024) → -9,9% (2025). Đây là chỉ báo rõ nhất cho thấy hiệu quả sinh lời cốt lõi đã suy giảm liên tục trong 5 năm, không còn đủ bù đắp chi phí giá vốn và chi phí tài chính. Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến biên lợi nhuận do chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao và mất tính chủ động: quặng tự sản xuất chỉ đáp ứng khoảng 40% nhu cầu năm 2021, giảm còn 20% năm 2022 – 2023 và về 0% từ cuối 2023 khi mỏ khu Nam đóng cửa, buộc Công ty phải mua ngoài với giá cao và khó chủ động, trong khi giá quặng sắt, than cốc, than cám, điện năng tại Khu liên hợp Gang thép tăng liên tục.

- Nộp ngân sách: Lũy kế nộp ngân sách giai đoạn 2022-2026: 245,1 tỷ đồng.

3.3. Công tác lao động – tiền lương

- Trong giai đoạn 2022-2027, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh song Công ty cơ bản đã đạt được các chỉ tiêu về lao động tiền lương đã đặt ra. Lao động sử dụng bình quân trong giai đoạn đạt 734/855 người bằng 86% kế hoạch, tổng quỹ

lương thực hiện dự kiến đạt 440,6/576,3 tỷ đồng bằng 76% kế hoạch, tiền lương bình quân đạt 10,1/11,5 triệu đồng/người/ tháng bằng 87% kế hoạch.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy luôn đảm bảo tỷ lệ lao động quản lý dưới 11%, lao động công nghệ trên 60% tổng số lao động. Tiền lương đối với lao động chủ chốt, có tay nghề cao luôn được đảm bảo, để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

3.5. Tình hình tài chính giai đoạn 2022 - 2027

Giai đoạn 2022- 2027, tình hình tài chính của Công ty có nhiều biến động và gặp khó khăn, đặc biệt trong hai năm 2024 - 2025. Do kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt hiệu quả, Công ty phát sinh lỗ lớn, làm vốn chủ sở hữu giảm từ 438,9 tỷ đồng năm 2023 xuống còn 71,9 tỷ đồng năm 2025; lỗ lũy kế đến cuối năm 2026 là 357 tỷ đồng/430 tỷ đồng vốn điều lệ.

Công ty đã sử dụng hết hạn mức tín dụng tại BIDV Cao Bằng và nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai khu Bắc mỏ sắt Nà Rua còn phụ thuộc nhiều vào nguồn tiền ứng trước từ VIMICO. Nhìn chung năng lực tự chủ tài chính và khả năng cân đối nguồn vốn của Công ty còn hạn chế; áp lực về dòng tiền và nghĩa vụ trả nợ ở mức cao.

Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2022 - 2027

DVT: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
Doanh thu	2.131.189	2.617.636	2.188.863	2.068.918	2.344.663
Lợi nhuận sau thuế	7.749	1.615	(160.350)	(205.232)	0
Vốn chủ sở hữu	442.273	438.888	277.151	71.919	71.919
Tỷ suất LNST/Vốn CSH (%)	1,75	0,37	(57,86)	(285,37)	

Giai đoạn 2022 - 2027 là giai đoạn còn khó khăn, thách thức đối với ngành thép Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng. Tuy có những thời điểm thị trường sôi động, nhu cầu tăng cao nhưng đi kèm bị ảnh hưởng do điều kiện giá nguyên, nhiên liệu tăng và giá bán biến động không tương xứng. Cùng những sự biến động của thị trường, diễn biến địa chính trị trên thế giới, ảnh hưởng đến nền kinh tế khiến giá bán sản phẩm không đạt được như kỳ vọng khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không có hiệu quả. Tiến độ giải phóng mặt bằng khu Bắc mỏ sắt Nà Rua gặp nhiều vướng mắc, đặc biệt là về quy trình pháp lý trong quản lý đất đai và công tác triển khai xây dựng khu tái định cư chưa đạt mục tiêu (dự kiến công tác khai thác khu Bắc chậm so với kế hoạch đề ra khoảng 1 năm). Việc triển khai khu Bắc chậm khiến nguồn cung nguyên liệu cho sản xuất tại Khu liên hợp 100% tiếp tục phải mua ngoài, giá thành cao ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả trong các năm tiếp theo, nguy cơ rất cao sẽ tiếp tục thua lỗ cho đến khi khu Bắc có thể đi vào hoạt động.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. Mục tiêu và cơ sở xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030

1. Tầm nhìn và Mục tiêu cốt lõi: Đưa Công ty trở lại quỹ đạo tăng trưởng có lãi bền vững, chủ động nguồn nguyên liệu từ mỏ khu Bắc, kiểm soát chặt định mức tiêu hao và chi phí, hướng tới quy mô doanh thu và sản lượng tương đương hoặc vượt đỉnh giai đoạn trước vào năm 2029 - 2030. Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở Phương án kỹ thuật sản xuất năm giai đoạn 2026 - 2030, Phương án khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua giai đoạn 2026 - 2030, kết quả thực hiện 2022 - 2027 và dự kiến khu Bắc bắt đầu khai thác từ tháng 9/2026.

2. Cơ sở xây dựng Kế hoạch SXKD giai đoạn 2026 - 2030

- Phương án/Kế hoạch triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua giai đoạn 2026 - 2030.
- Phương án/Kế hoạch KTCN luyện kim giai đoạn 2026 - 2030 tại Khu liên hợp gang thép Cao Bằng.
- Kế hoạch Sửa chữa lớn/Sửa chữa thường xuyên MMTB giai đoạn 2026 - 2030.
- Căn cứ dự báo tình hình thị trường Phôi thép, Than cốc trong giai đoạn 2026 - 2030.

3. Lộ trình thực hiện theo giai đoạn:

Năm 1 – 2 (2026 – 2027): củng cố

- Tiếp nhận mặt bằng và triển khai công tác bóc đất đá tầng phủ mở vỉa khu Bắc mỏ sắt Nà Rua từ tháng 9/2026; phân đấu chạm thân quặng và bắt đầu khai thác quặng sắt nguyên khai từ Quý IV/2027 nhằm từng bước thay thế nguồn quặng mua ngoài, tiến tới tự chủ hoàn toàn nguyên liệu cho Khu liên hợp."

- Hoàn thành xây lại lò cao trong năm 2027 (dừng sản xuất 60 ngày) để giải quyết dứt điểm rủi ro sự cố kỹ thuật đã lặp lại nhiều lần trong giai đoạn trước.

- Kiểm soát chặt chi phí quản lý, bán hàng và định mức tiêu hao vật tư, đưa kết quả kinh doanh về điểm hòa vốn (mục tiêu LNTT 2026 tiệm cận 0; thực tế 6 tháng đầu năm đã tốt hơn kế hoạch).

- Đẩy nhanh giải phóng mặt bằng và dự án tái định cư khu Bắc nút thắt lớn nhất từng làm chậm tiến độ tự chủ nguyên liệu trong giai đoạn trước đây.

Năm 3 – 4 (2028 – 2029): Mở rộng

- Đưa khai trường khu Bắc vào khai thác ổn định đạt 100% công suất thiết kế 350.000 tấn quặng sắt/năm, chủ động hoàn toàn nguồn nguyên liệu để đưa sản lượng phôi thép của Khu liên hợp Gang thép trở lại mức 221.600 tấn/năm - tương đương đỉnh cao sản lượng đã đạt năm 2019."

- Doanh thu kế hoạch tăng từ 3.046 tỷ đồng (2028) lên 3.161 tỷ đồng (2029); lợi nhuận trước thuế chuyển dương rõ rệt, đạt 67 tỷ đồng (2028) và tăng vọt lên 210 tỷ đồng (2029).

- Tiếp tục đầu tư sửa chữa lớn thiết bị theo kế hoạch bảo trì định kỳ (khoảng 26 ngày/năm) để duy trì độ ổn định vận hành đạt được sau giai đoạn củng cố.

Năm 5 (2030): Đột phá

- Đạt doanh thu kế hoạch cao nhất giai đoạn: 3.234 tỷ đồng, vượt cả đỉnh doanh thu năm 2023 (2.617 tỷ đồng).

- Duy trì biên lợi nhuận trước thuế/doanh thu quanh ~ 4% - mức sinh lời tốt và bền vững nhất trong toàn bộ 10 năm 2021 – 2030 tính đến thời điểm lập kế hoạch.

- Củng cố vị thế nhà cung cấp phôi thép chủ lực cho nội bộ Tập đoàn (thép chống lò) và khách hàng bên ngoài, làm cơ sở xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn tiếp theo 2031 - 2035.

II. Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD giai đoạn 2026 – 2030

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện giai đoạn 2022-2027	Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	So sánh (%)
1	Doanh thu	Tr.đồng	11.353.934	14.118.699	124
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(357.169)	506.700	
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	245.118	831.815	339
4	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	440.668	581.186	132
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	734	790	108
6	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/thg	10,00	12,26	123
7	Phôi thép sản xuất	Tấn	824.697	990.080	120
8	Phôi thép tiêu thụ	Tấn	825.246	985.083	119
9	Quặng sắt nguyên khai	Tấn	120.400	970.000	806

(Có các phụ biểu kế hoạch chi tiết kèm theo)

III. Các nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030

Để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra, Công ty xác định nhiệm vụ chính giai đoạn 2026 - 2030 cần tập trung toàn bộ nguồn lực cho công tác đền bù, GPMB khu Bắc mỏ sắt Nà Rua, đây là nhiệm vụ sống còn của Công ty, song song với đó là giải pháp cung ứng nguyên liệu duy trì cho hoạt động tại Khu liên hợp tới Quý IV/2027 và các giải pháp vận hành công nghệ sản xuất, đảm bảo các chỉ tiêu KTKT, cụ thể

1. Công tác khai thác mỏ, sản xuất tại Khu liên hợp

- Giai đoạn 2026 - 2027: Tiếp nhận 21 ha mặt bằng sạch từ ngày 30/9/2026 để triển khai ngay công tác đào hào mở vỉa, thi công hạ tầng kỹ thuật (đường vận chuyển kết nối, tuyến thoát nước moong, trạm cấp điện) và bóc đất đá tầng phủ. Bắt đầu khai thác chọn lọc quặng sắt nguyên khai từ Quý IV/2027.

- Giai đoạn 2028 - 2030: Đưa mỏ vận hành ổn định đạt 100% công suất thiết kế 350.000 tấn quặng sắt/năm; chủ động cung ứng nguyên liệu, từng bước thay thế hoàn toàn quặng mua ngoài.

2. Công tác chuẩn bị nguyên liệu phục vụ sản xuất

- Trên cơ sở kế hoạch sản lượng, điều kiện thiết bị, khả năng cung ứng nguyên liệu và thời gian sửa chữa, bảo dưỡng dây chuyền sản xuất, kế hoạch kỹ thuật luyện kim giai đoạn 2026–2030 được xây dựng như sau:

+ Năm 2026, sản lượng phôi thép dự kiến đạt 165.000 tấn. Cuối năm 2026, Công ty dự kiến dừng sản xuất để thực hiện xây mới lò cao, thời gian dự kiến khoảng 60 ngày, từ giữa tháng 12/2026 đến giữa tháng 02/2027. Do đó, thời gian sản xuất năm 2026 được tính toán phù hợp với kế hoạch dừng thiết bị và tiến độ thực hiện.

+ Năm 2027, trong 09 tháng đầu năm, nguồn nguyên liệu quặng sắt phục vụ sản xuất vẫn chủ yếu phải mua ngoài; dự kiến từ quý IV, Khu Bắc mỏ sắt Nà Rua bắt đầu có sản phẩm quặng đưa vào phục vụ sản xuất. Do nguồn nguyên liệu tự chủ chưa ổn định trong cả năm, sản lượng phôi thép năm 2027 dự kiến duy trì ở mức khoảng 165.000 tấn.

+ Giai đoạn 2028–2030, năng lực sản xuất được cải thiện sau khi hoàn thành xây mới lò cao; đồng thời nguồn quặng sắt từ Khu Bắc mỏ sắt Nà Rua từng bước được bổ sung, góp phần nâng cao mức độ chủ động và ổn định nguồn nguyên liệu. Trong năm 2028, nguồn quặng tự sản xuất dự kiến chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu nên vẫn phải bổ sung một phần quặng mua ngoài. Từ năm 2029, khi Khu Bắc mỏ sắt Nà Rua đạt sản lượng khai thác ổn định, nguồn quặng tự sản xuất cơ bản đáp ứng nhu cầu, tạo điều kiện thuận lợi để duy trì sản xuất ở mức cao.

+ Trên cơ sở năng lực thiết bị sau đầu tư, nguồn nguyên liệu từng bước được chủ động và thời gian dừng sửa chữa được kiểm soát theo kế hoạch, sản lượng phôi thép giai đoạn 2028–2030 dự kiến đạt khoảng 220.000 tấn/năm. Đối với công đoạn cán thép, dự kiến bắt đầu sản xuất từ năm 2029 với sản lượng khoảng 56.000 tấn và tăng lên khoảng 70.000 tấn vào năm 2030.

+ Đồng thời, từ năm 2028 Công ty dự kiến đầu tư mới dây chuyền sản xuất vôi nung, tiến tới sử dụng tối đa vôi nung cho công đoạn thiêu kết và luyện thép từ năm 2029, góp phần chủ động nguồn trợ dung, ổn định chất lượng nguyên liệu và nâng cao hiệu quả công nghệ.

- Nguyên liệu phục vụ sản xuất giai đoạn 2026-2030:

+ Năm 2026 và năm 2027, nguồn quặng sắt phục vụ sản xuất chủ yếu mua ngoài. Năm 2026 Quặng sắt mua ngoài: ~ 230.789 tấn (trong đó: quặng sắt limonit: 121.915 tấn, Tinh quặng sắt: 92.665 tấn, quặng cục 8-38mm: 16.348 tấn), do đó sản lượng phôi thép dự kiến duy trì khoảng 165.000 tấn/năm;

+ Năm 2027 Quặng sắt mua ngoài: ~144.0388 tấn (trong đó: quặng sắt limonit: 100.040 tấn, Tinh quặng sắt 30.066 tấn, quặng cục 8-38mm: 10.124 tấn), do đó sản lượng phôi thép dự kiến duy trì khoảng 165.000 tấn/năm.

+ Năm 2028, Khu Bắc mỏ sắt Nà Rua bắt đầu khai thác, nguồn quặng tự sản xuất từng bước được bổ sung; trong giai đoạn đầu vẫn cần mua bổ sung một phần quặng cám 0–8 mm và tinh quặng để đáp ứng nhu cầu sản xuất. Quặng sắt mua ngoài: ~ 99.970 tấn (trong đó: quặng sắt limonit: 69.304 tấn, Tinh quặng sắt: 30.066 tấn).

+ Từ năm 2029 - 2030, khi Khu Bắc đạt sản lượng ổn định, Công ty chủ động được phần lớn nguồn quặng sắt, đồng thời tăng cường tuyển tinh quặng từ quặng đuôi nhằm tận thu tài nguyên và đáp ứng nhu cầu sản xuất.

- Nhiên liệu, trợ dung, hợp kim và các vật tư khác: Hầu hết các loại nhiên liệu, trợ dung, hợp kim và các loại vật tư đều mua ngoài, kế hoạch cụ thể đã nêu trong bảng chi tiết. Trên cơ sở nguồn quặng sắt từng bước chủ động cung cấp ổn định công nghệ nên các chỉ tiêu, tiêu hao chính dự kiến như sau:

+ Tiêu hao than cốc: giai đoạn 2027–2030 dự kiến 451–462 kg/Tgl; năm 2026 dự kiến 491 kg/Tgl.

+ Tiêu hao kim loại: giai đoạn 2027–2030 dự kiến khoảng 1.100 kg/T.phôi thép; năm 2026 dự kiến 1.105 kg/T.phôi thép.

+ Đối với công đoạn cán thép dự kiến tiêu hao phôi thép 1.051 kg/Tsp thép cán.

4. Công tác Cơ điện

4.1. Công tác huy động thiết bị:

- Trong giai đoạn 2026 – 2030, nửa đầu kỳ tập trung huy động thiết bị vào sản xuất các khâu sản xuất chính tại Khu liên hợp, dây chuyền khai tuyển tiếp tục dừng huy động đến quý IV năm 2027 do hết nguồn nguyên liệu. Nửa cuối kỳ, khi nguồn nguyên liệu khu Bắc Nà Rua đi vào khai thác, Công ty đầu tư lắp đặt và đưa vào hoạt động dây chuyền cán thép từ năm 2029.

4.2. Công tác sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn thiết bị:

- Công tác tập trung nâng cao công tác sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn máy móc thiết bị hàng năm. Theo kế hoạch cuối năm 2026 đầu năm 2027 khu liên hợp dừng sản xuất 60 ngày để xây lại lò cao. Do đó, giá trị SCTX năm 2027 giảm và giá trị quyết toán SCL 2027 tăng.

- Giá trị công tác sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn giai đoạn từ năm 2026 - 2030 cụ thể như sau:

+ Công tác sửa chữa thường xuyên: Năm 2026: 25.295 triệu đồng; Năm 2027: 20.337 triệu đồng; Năm 2028: 26.847 triệu đồng; Năm 2029: 32.546 triệu đồng; Năm 2030: 33.919 triệu đồng.

+ Công tác sửa chữa lớn: : Năm 2026: 3.848 triệu đồng; Năm 2027: 134.057 triệu đồng; Năm 2028: 41.828 triệu đồng; Năm 2029: 39.139 triệu đồng; Năm 2030: 36.587 triệu đồng.

4.3. Kế hoạch sử dụng điện năng:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện năng giai đoạn 2026 – 2030 là 515,06 tr.kWh. Tiêu hao điện năng tăng từ năm 2028 khi nguồn nguyên liệu khu Bắc khai thác ổn định, năng suất hệ thống dây chuyền dự kiến đạt năng suất thiết kế. Đồng thời năm 2029 dây chuyền cán thép đi vào hoạt động nhu cầu điện năng cũng tăng thêm.

5. Kế hoạch An toàn Môi trường

5.1. Công tác ATVSLĐ

- Tăng cường thực hiện lắp đặt thiết bị che chắn an toàn, biển cảnh báo, biển cấm; triển khai các giải pháp chống ồn, chống bụi, chống nóng tại vị trí sản xuất.

- Trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo đặc thù từng vị trí công việc; duy trì huấn luyện an toàn định kỳ và khám sức khỏe cho người lao động.

- Tiếp tục đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống lọc bụi, đường ống dẫn khí và bể nước tuần hoàn đã xuống cấp.

- Kế hoạch chi phí ATVSLĐ giai đoạn 2026 - 2030 được xây dựng trên cơ sở duy trì các chế độ, chính sách đối với người lao động và tăng cường các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn tại các vị trí sản xuất. Chi phí có biến động giữa các năm do nhu cầu thực hiện từng hạng mục, tình hình thiết bị và điều kiện sản xuất thực tế. Từ năm 2027, Phân xưởng Khai tuyển dự kiến hoạt động trở lại, làm tăng nhu cầu trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật và phụ cấp ATVSV.

5.2. Công tác BVMT

- Chi phí BVMT giai đoạn 2026 - 2030 có sự biến động giữa các năm theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, hạng mục môi trường. Năm 2030 dự kiến tăng cao chủ yếu do triển khai các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường theo tiến độ, trong đó có chi phí lớn cho công tác phục hồi các khu vực đã hoàn thành đồ thải/khai thác.

- Quan trắc & Giám sát môi trường:

+ Bổ sung mẫu quan trắc định kỳ Khu Bắc (07 mẫu không khí, 03 mẫu nước mặt/quý, 01 mẫu nước thải) hoặc thực hiện theo Giấy phép môi trường được cấp.

+ Hàng năm thực hiện quan trắc môi trường định kỳ; kiểm định, hiệu chuẩn, quan trắc đối chứng và đánh giá hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục; thực hiện quan trắc thay thế trong trường hợp hệ thống tạm dừng hoạt động theo quy định.

- Quản lý hồ sơ pháp lý môi trường:

+ Năm 2027: Lập báo cáo gia hạn Giấy phép khai thác nước mặt Mỏ Nà Rụa.

+ Năm 2027 & 2029: Xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải và thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

+ Năm 2029: Lập hồ sơ điều chỉnh, cấp lại Giấy phép môi trường theo Dự án điều chỉnh khai thác lộ thiên Mỏ sắt Nà Rụa (công suất 350.000 tấn/năm).

+ Năm 2030: Lập Phương án cải tạo phục hồi môi trường Giai đoạn 1.

- Phục hồi môi trường & Quản lý chất thải:

+ Giai đoạn 2028 – 2030: Trồng cây hoàn phục môi trường tại các bãi thải đã hoàn thành đổ thải đến cốt cao thiết kế.

+ Thực hiện kiểm soát hồ thải quặng đuôi theo Thông tư 41/TT-BCT: Định kỳ quan trắc chuyên vị, kiểm soát chống thấm tại thân đập, bãi thải và đập môi trường (trọng tâm năm 2029).

5.3. Công tác PCTT-TKCN, UCSC.

- Duy trì nạo vét mương thoát nước mặt (bãi thải, khai trường, hồ đập); định kỳ quan trắc dịch động, kiểm định an toàn đập môi trường để kịp thời xử lý các điểm xung yếu.

- Tăng chi phí huấn luyện, diễn tập phương án UCSC hồ đập/bãi thải; tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương nhằm nâng cao kỹ năng cho người lao động.

- Lập kế hoạch và nộp đầy đủ Quỹ phòng chống thiên tai cho địa phương theo quy định.

- Chi phí PCTT-TKCN-UCSC giai đoạn 2026–2030 được xây dựng theo nhu cầu thực hiện các hạng mục phòng ngừa, duy tu, kiểm tra, kiểm định và ứng cứu sự cố; chi phí giữa các năm có sự biến động theo tiến độ thực hiện từng hạng mục, trong đó năm 2029 dự kiến phát sinh chi phí kiểm định an toàn đập môi trường.

6. Công tác sắp xếp, tuyển dụng lao động và tiền lương

- Giai đoạn 2026–2030, Công ty định hướng ổn định tổ chức, sử dụng lao động tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm đủ nhân lực phục vụ sản xuất liên tục và chuẩn bị nguồn nhân lực cho các dự án mới. Tại thời điểm 30/6/2026, Công ty có 676 lao động; qua rà soát, một số vị trí trực tiếp sản xuất và lao động kỹ thuật còn thiếu, trong khi nguồn tuyển dụng ngày càng khó khăn, đặc biệt đối với các vị trí làm việc nặng nhọc, độc hại và yêu cầu chuyên môn cao.

- Năm 2027, kế hoạch lao động bình quân là 796 người, tăng khoảng 120 người so với thời điểm 30/6/2026, chủ yếu để bổ sung lao động trực tiếp, bù đắp thiếu hụt theo định mức, thay thế lao động lớn tuổi, bảo đảm nghỉ bù và duy trì sản xuất ba ca; trong đó tập trung bổ sung cho Khai tuyển, Luyện kim, cầu trục – lái cầu, ôxy – khí than – điện và các vị trí phục vụ sản xuất. Công ty đồng thời thực hiện điều chuyển, đào tạo lại và bố trí hợp lý nguồn lao động hiện có. Giai đoạn 2028–2030, định biên lao động là 800 người. Lao động sử dụng bình quân giai đoạn 775 người.

- Để thực hiện kế hoạch, Công ty tập trung rà soát, sắp xếp và điều chuyển lao động phù hợp; tuyển dụng theo tiến độ sản xuất; đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, chuyển đổi số, đào tạo đa kỹ năng và nâng cao năng suất. Quỹ tiền lương được quản lý theo quy định, phân phối gắn với vị trí việc làm, mức độ hoàn thành công việc, năng suất, chất lượng và hiệu quả; đồng

thời chú trọng đào tạo nguồn nhân lực kế cận, cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn và ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động

- Về tiền lương, quỹ tiền lương của Công ty được xây dựng phù hợp với quy mô lao động, kế hoạch sản xuất kinh doanh và yêu cầu từng giai đoạn. Tổng quỹ lương dự kiến tăng từ 73.000 triệu đồng năm 2026 lên 142.986 triệu đồng vào năm 2030, tổng cộng giai đoạn 2026–2030 là 581.186 triệu đồng. Tiền lương bình quân dự kiến tăng từ 8,95 triệu đồng/người/tháng, mức thu nhập sau khi TCT Khoáng sản - TKV hỗ trợ 13 triệu đồng/người/tháng năm 2026 lên 15 triệu đồng/người/tháng năm 2030, bình quân cả giai đoạn đạt 12,5 triệu đồng/người/tháng. Mức tăng quỹ lương và tiền lương bình quân gắn với việc bổ sung lao động, nâng cao năng suất, mở rộng dây chuyền sản xuất của Công ty. Đồng thời, Công ty tiếp tục quản lý, phân phối quỹ tiền lương theo nguyên tắc gắn với vị trí việc làm, năng suất, chất lượng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu tiết giảm chi phí và ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động.

7. Công tác tiêu thụ sản phẩm

- Phối hợp cùng với sự hỗ trợ của VIMICO lên cụ thể phương án tiêu thụ phôi thép CT5 cho Công ty cổ phần chế tạo máy - VINACOMIN đáp ứng đầy đủ cho các năm, ổn định nguồn đầu ra.

- Triển khai các Phương án gia công, tiêu thụ sản phẩm vì thép chống lò sau khi Dự án cán thép được VIMICO thực hiện, tối đa sản lượng tiêu dùng trong TKV.

8. Công tác tài chính

- Đảm bảo cân đối nguồn vốn, dòng tiền phục vụ đầu tư Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rủa giai đoạn 1 (21 ha) và phương án sản xuất khai thác khu Bắc trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Đảm bảo nguồn vốn duy trì hoạt động SXKD: Tổng Công ty Khoáng sản TKV tiếp tục hỗ trợ thông qua cơ chế ứng trước tiền hàng theo Hợp đồng mua bán phôi thép; đồng thời tích cực làm việc, đàm phán với các ngân hàng thương mại để tiếp cận và tận dụng các chương trình, gói tín dụng ưu đãi về lãi suất.

- Tăng cường quản lý tài chính, kiểm soát chi phí và dòng tiền, chủ động cân đối nguồn thu – chi, đảm bảo khả năng thanh toán và từng bước nâng cao năng lực tự chủ tài chính của Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2027 và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng với các phụ biểu chi tiết kèm theo.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- VIMICO, HĐQT Công ty (b/c);
- Ban Giám đốc Công ty (t/h);
- Lưu VT, KHVT, Thư ký.

Số: 2078/TTr-CISCO

Cao Bằng, ngày 24 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2026 điều chỉnh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số: 856/QĐ-GTCB ngày 21/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ Nghị quyết số 769/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ tình hình thực tế triển khai Đầu tư xây dựng các dự án của Công ty hiện nay.

Trên cơ sở kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2026 (Điều chỉnh) với các chỉ tiêu chính như sau:

Bảng 1

STT	Tên dự án/ Công việc	ĐVT	Kế hoạch năm 2026 ĐHCĐ TN thông qua	Kế hoạch năm 2026 (Điều chỉnh)	Chênh lệch tăng/giảm
I	Dự án nhóm B (1+2)	Tr.đồng	381.154	316.287	- 64.867
1	Dự án Đầu tư khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng - Tổng Công ty khoáng sản Vinacomin đạt 350.000 tấn/năm	Tr.đồng	380.715	315.848	- 64.867
2	Dự án đầu tư dây chuyền cán thép tại khu LHGT Cao Bằng	Tr.đồng	439	439	0
II	Dự án Nhóm C (1+2)	Tr.đồng	7.593	6.622	- 971
1	Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025	Tr.đồng	7.593	3.010	- 4.583
2	Đầu tư hệ thống xử lý khí thải SO ₂ tại phân xưởng thiêu kết	Tr.đồng		3.612	3.612
	TỔNG GIÁ TRỊ	Tr.đồng	388.746	322.909	-65.838

(Có Phụ lục chi tiết kế hoạch đầu tư xây dựng (Điều chỉnh) năm 2026 kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 điều chỉnh được quyết định việc điều chỉnh danh mục, quy mô, giá trị và tiến độ của từng dự án, công trình trong phạm vi tổng giá trị Kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; phê duyệt và tổ chức thực hiện từng dự án, công trình theo thẩm quyền, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu và các quy chế nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua để Công ty có cơ sở triển khai thực hiện./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Lý Xuân Tuyên

Phụ lục I
CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2026
ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026 THÔNG QUA
(Kèm theo Tờ trình số: 2018 /TTr-CISCO ngày 24/ 9 / 2026)

Bảng 1

STT	Tên dự án/ Công việc	ĐVT	Kế hoạch năm 2026 ĐHĐCĐ TN thông qua	Kế hoạch năm 2026 (Điều chỉnh)	Chênh lệch tăng/giảm
I	Dự án nhóm B (1+2)	Tr.đồng	381.154	316.287	- 64.867
1	Dự án Đầu tư khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng - Tổng Công ty khoáng sản Vinacomin đạt 350.000 tấn/năm	Tr.đồng	380.715	315.848	- 64.867
1.1	Giải phóng mặt bằng khu Bắc diện tích 21 ha		350.000	290.000	- 60.000
1.2	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		5.803	5.803	0
1.3	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng		495	495	0
1.4	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng		163	163	0
1.5	Lập thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh		497	497	0
1.6	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh		176	176	0
1.7	Nắn suối Goong (giai đoạn 1)		3.282	3.282	0
1.8	Đê chắn chân Bãi thải số 03 (giai đoạn 1)		1.508	1.508	0
1.9	Tuyến đường số 01 đoạn A1, B1, C1 đường ra bãi thải Nam		1.855	3.500	+1.645
1.10	Tuyến đường số 01 đoạn A2, B2, C2 đường nối khai trường khu Nam với khu Bắc		5.000	800	-4.200
1.11	Chi phí đền bù hệ thống nước sinh hoạt		1.300	1.170	-130
1.12	Chi phí đền bù hệ thống Công nghệ thông tin		700	430	-270
1.13	Chi phí đền bù di dời hệ thống điện 22/0,4KV				
1.13.1	Chi phí thuê tư vấn lập phương án di dời đường điện 22/0,4KV		300	201	-99
1.13.2	Chi phí thi công hệ thống điện 22/0,4 KV		3.000	3.200	200
1.13.3	Chi phí tư vấn giám sát, tư vấn thẩm tra			120	120
1.14	Xây dựng lắp đặt hệ thống bơm nước khai trường khu Bắc (Trạm biến áp 35/6kva, 2,5MW, Hệ thống đường dây Tuyến đường ống nước khu Bắc, Trạm bơm khai trường khu Bắc bơm khoảng 700 m3/h, cột áp		3.000	0	- 3.000

STT	Tên dự án/ Công việc	ĐVT	Kế hoạch năm 2026 ĐHĐCĐ TN thông qua	Kế hoạch năm 2026 (Điều chỉnh)	Chênh lệch tăng/giảm
	khoảng 120m, Phà bơm khai trường khu Bắc)				
1.15	Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường mỏ sắt Nà Rua		475	475	0
1.16	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (Điều chỉnh)		495	495	0
1.17	Khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán rà phá bom mìn, vật nổ			67	67
1.18	Rà phá bom mìn, vật nổ - Khai trường khu Bắc (Giai đoạn 1)		2.578	2.578	0
1.19	Giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ - Khai trường khu Bắc (Giai đoạn 1)		88	88	0
1.20	Hệ thống xử lý nước thải khai trường khu Bắc			800	+ 800
2	Dự án đầu tư dây chuyền cán thép tại khu LHGT Cao Bằng	Tr.đồng	439	439	0
II	Dự án Nhóm C (1+2)	Tr.đồng	7.593	6.622	- 971
1	Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025	Tr.đồng	7.593	3.010	- 4.583
2	Đầu tư hệ thống xử lý khí thải SO2 tại phân xưởng thiêu kết	Tr.đồng		3.612	3.612
	TỔNG GIÁ TRỊ	Tr.đồng	388.746	322.909	-65.838

Phụ lục II

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2026 ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Tờ trình số: 2078 /TTr-CISCO ngày 24 / 9 /2026)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

1. Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng - Tổng Công ty khoáng sản Vinacomin đạt 350.000 tấn/năm:

Năm 2026 Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt giá trị thực hiện đầu tư cho dự án là 380.715 triệu đồng gồm các hạng mục như Tờ trình:

Đến thời điểm ngày 16/9/2026 UBND Công ty tập trung chủ yếu thực hiện các công việc như Giải phóng mặt bằng khu Bắc diện tích 21 ha, thi công tuyến đường số 01 đoạn A1, B1, C1 đường ra bãi thải Nam, Thi công hệ thống điện 22/0,4 KV, Thi công rà phá bom mìn, thực hiện lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án, cụ thể các nội dung công việc như sau:

- Đối với công tác GPMB khai trường khu Bắc 21ha.

+ Đã hoàn thành công tác kiểm đếm 443/443 hộ gia đình (đạt 100%).

+ Đã trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 435 hộ gia đình với diện tích đất khoảng 16,8 ha và 216 lô tái định cư, giá trị 302 tỷ đồng. Trong đó đã phê duyệt Phương án bồi thường đối với 399/435 hộ gia đình (đạt 91,7%) diện tích khoảng 15,5 ha; đã chi trả tiền bồi thường 291/435 hộ gia đình với với giá trị 191 tỷ đồng, 77 lô TĐC.

- Về thi công tuyến đường A1B1C1:

Công ty đã ký Hợp đồng số 218/2026/HĐ-TCXD ngày 21 tháng 8 năm 2026 giữa Công ty Cổ phần Gang Thép Cao Bằng và Công ty TNHH Xây dựng 569 để thực hiện thi công tuyến đường trên. Hiện tại đơn vị thi công đang tích cực thi công tại hiện trường, dự kiến 30/9/2026 có thể thông xe phục vụ bốc đất đá.

- Về di chuyển đường điện 22kV:

Công ty sẽ mở gói thầu di dời đường Di dời hệ thống điện 22kV, 0,4kV vào ngày 9/9/2026. Dự kiến ký hợp đồng thi công và hợp đồng tư vấn giám sát ngày 14/9/2026 và bắt đầu triển khai thi công. Dự kiến hoàn thành 30/9/2026.

- Về Di chuyển các công trình hạ tầng (01 hệ thống cấp nước, 04 hệ thống viễn thông: Viettel, Vinaphone, Mobie, FPT)

UBND phường Tân Giang đã ký các quyết định phê duyệt chi phí đền bù cho các tổ chức liên quan, Công ty đã phối hợp và chi trả theo quy định.

- Công tác rà phá bom mìn

Công ty đã ký Hợp đồng số 64/HĐ-TCRPBM ngày 23 tháng 02 năm 2026 giữa CISCO với Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn về việc thực hiện Gói thầu: Thi công rà phá bom mìn, vật nổ - Khai trường khu Bắc (Giai đoạn 1). Ngày 09/9/2026 CISCO đã có công văn số 1917/CV-CISCO gửi UBND phường Tân

Giang đề nghị cho phép đơn vị thi công rà phá bom mìn, vật nổ được thực hiện công việc từ ngày 11/9/2026. Tiến độ thực hiện dự kiến chia làm 02 đợt: Đợt 1: Hoàn thành diện tích mở mìn, phục vụ khởi công công trình ngày 30/9/2026 (khoảng 3ha), Đợt 2: Hoàn thành toàn bộ công trình (21ha) ngày 30/10/2026.

- Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án

Công ty đã phối hợp đơn vị tư vấn Viện khoa học công nghệ mỏ - Vinacomin hoàn thành lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án, hiện tại Công ty đã nộp hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương thực hiện dự án, hồ sơ đang trong quá trình thẩm định, Công ty đang phối hợp giải trình các nội dung liên quan.

2. Dự án đầu tư dây chuyền cán thép tại khu LHGT Cao Bằng

Công ty đã hoàn thành công tác lập, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án, tuy nhiên Công ty dự kiến không thực hiện dự án do gặp nhiều khó khăn trong việc chuẩn bị nguồn vốn thực hiện. Giá trị dự kiến trong kế hoạch 1.000 triệu đồng dự kiến sử dụng để hoàn trả các công việc đã thực hiện của nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trong năm 2026.

3. Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025:

CISCO đã hoàn tất công tác mua sắm cho gói thầu số 01 (Mua 01 ô tô bán tải và 01 ô tô 18 chỗ ngồi) với giá trị 1,9 tỷ đồng và triển khai gói thầu số 02 Cung cấp và lắp đặt 02 máy biến tần dự kiến tổ chức lựa chọn nhà thầu trong quý III/2026 và tiến hành lắp đặt, chạy thử trong quý I/2027.

4. Dự án hệ thống xử lý khí thải SO₂ tại phân xưởng thiêu kết (Dự án đang thực hiện chuẩn bị đầu tư, bổ sung vào kế hoạch đầu tư năm 2026)

Công ty đã lập Đề cương – Dự toán thực hiện Công trình để trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2026 do tính chất cấp bách cần triển khai ngay. Nội dung chính của Đề cương – Dự toán như sau:

- Hiện trạng: Tại dây chuyền thiêu kết chưa có hệ thống xử lý khí thải SO₂.
- Sự cần thiết đầu tư:

+ Đáp ứng quy chuẩn môi trường bắt buộc theo QCVN 19:2024/BTNMT áp dụng từ ngày 01/7/2025.

Dây chuyền thiêu kết quặng là một trong những công đoạn phát sinh khí thải có lưu lượng lớn và nồng độ ô nhiễm cao (đặc biệt là khí SO₂). Theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành về môi trường đối với ngành công nghiệp luyện kim, giới hạn nồng độ phát thải SO₂ ngày càng bị siết chặt.

Nếu không lắp đặt hoặc nâng cấp hệ thống xử lý SO₂ đạt chuẩn: Doanh nghiệp phải đối mặt với nguy cơ bị xử phạt vi phạm hành chính, truy thu phí bảo vệ môi trường cao. Rủi ro bị tạm đình chỉ hoạt động hoặc đình chỉ sản xuất theo

quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Việc đầu tư là bắt buộc để đảm bảo tính pháp lý và duy trì hoạt động sản xuất liên tục của nhà máy.

+ Bảo vệ máy móc, thiết bị và nâng cao tuổi thọ công trình

Khí SO_2 kết hợp với hơi ẩm trong không khí tạo thành các axit lưu huỳnh (H_2SO_3 , H_2SO_4) có tính ăn mòn hóa học rất mạnh. Việc không loại bỏ SO_2 hiệu quả sẽ làm đẩy nhanh quá trình ăn mòn hệ thống quạt hút, đường ống dẫn khí, ống khói và các cấu kiện thép trong phân xưởng thiêu kết, dẫn đến tăng chi phí bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế thiết bị định kỳ.

Từ các lý do chính nêu trên, việc đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý khí thải SO_2 tại phân xưởng thiêu kết là giải pháp bắt buộc, cấp thiết và hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung. Dự án không chỉ đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật về môi trường mà còn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội lâu dài, góp phần bảo vệ tài sản và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư hệ thống xử lý khí thải SO_2 tại phân xưởng thiêu kết nhằm: Thu gom xử lý triệt để nguồn khí phát sinh từ dây chuyền sản xuất đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về môi trường theo quy định hiện hành (theo QCVN 19:2024/BTNMT áp dụng từ ngày 01/7/2025).

- Khả năng huy động vốn: Dự án dự kiến thực hiện từ năm 2026-2027 với tổng mức đầu tư 14.820 triệu đồng. Tháng 9/ 2026 bắt đầu chuẩn bị đầu tư và kết thúc đầu tư vào tháng 6/2027. Nguồn vốn thực hiện dự án CISCO dự kiến vay 70% TMĐT, Vốn khấu hao TSCĐ 30%. Năm 2026 dự kiến giải ngân 3.612 triệu đồng.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 908/QĐ-CISCO ngày 18/8/2026 về việc phê duyệt Đề cương – Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu chuẩn bị đầu tư đối với dự án.

Trên cơ sở đó Công ty đã lựa chọn đơn vị tư vấn Công ty cổ phần tư vấn Đầu tư xây dựng và Môi trường HAL Hà Nội thực hiện lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án. Hiện tại đơn vị tư vấn đang trong giai đoạn thực hiện nội dung theo hợp đồng đã ký kết.

II. GIẢI TRÌNH NGUYÊN NHÂN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2026.

1. Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng - Tổng Công ty khoáng sản Vinacomin đạt 350.000 tấn/năm:

1.1 Chi phí đã và đang thực hiện:

Sau khi xem xét các chi phí của Dự án, Công ty nhận thấy các chi phí đã và đang triển khai thực hiện của Dự án như sau:

- Tổng cộng chi phí dự kiến đã và đang thực hiện công trình: (i) + (ii) + (iii) = 203.057 triệu đồng + 20.058 triệu đồng + 8.910 triệu đồng = 232.025 triệu đồng.

Trong đó:

(i) Chi phí đã thực hiện và được Quyết toán giai đoạn 1 thực hiện dự án theo Quyết định số 1195/QĐ-CISCO ngày 16/12/2020 là: 203.057 triệu đồng.

(ii) Chi phí đang thực hiện các công trình/Công việc: 20.058 triệu đồng, chi tiết như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Triệu đồng	5.803	
2	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Triệu đồng	495	
3	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Triệu đồng	163	
4	Lập thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh	Triệu đồng	497	
5	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh	Triệu đồng	176	
6	Tuyến đường số 01 đoạn A1, B1, C1 đường ra bãi thải Nam	Triệu đồng	3.500	
7	Tuyến đường số 01 đoạn A2, B2, C2 đường nối khai trường khu Nam với khu Bắc	Triệu đồng	800	
8	Chi phí đền bù hệ thống nước sinh hoạt	Triệu đồng	1.170	
9	Chi phí đền bù hệ thống Công nghệ thông tin	Triệu đồng	430	
10	Chi phí đền bù di dời hệ thống điện 22/0,4KV			
10.1	Chi phí thuê tư vấn lập phương án di dời đường điện 22/0,4KV	Triệu đồng	201	
10.2	Chi phí thi công hệ thống điện 22/0,4 KV	Triệu đồng	3.000	
10.3	Chi phí tư vấn giám sát, tư vấn thẩm tra	Triệu đồng	120	
11	Lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường mỏ sắt Nà Rua	Triệu đồng	475	
12	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (Điều chỉnh)	Triệu đồng	495	
13	Khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán rà phá bom mìn, vật nổ	Triệu đồng	67	
14	Rà phá bom mìn, vật nổ - Khai trường khu Bắc (Giai đoạn 1)	Triệu đồng	2.578	
15	Giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ - Khai trường khu Bắc (Giai đoạn 1)	Triệu đồng	88	
16	Hệ thống xử lý nước thải khai trường khu Bắc	Triệu đồng	800	
	TỔNG GIÁ TRỊ	Tr.đồng	20.058	

(iii) Chi phí thực hiện đến khi hoàn thành các công trình dự kiến tiếp tục thực hiện: 8.910 triệu đồng.

Trong đó:

- + Giá trị dự kiến thực hiện các công việc trong năm 2026 là: 4.790 triệu đồng.
- + Giá trị thực hiện các năm tiếp theo: 4.210 triệu đồng.

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị năm 2026	Giá trị thực hiện các năm tiếp theo	Tổng giá trị thực hiện
1	Nấn suối Goong (giai đoạn 1)	Tr.đồng	3.282	1.587	4.869
2	Đê chắn chân Bãi thải số 03 (giai đoạn 1)	Tr.đồng	1.508	2.533	4.041
	TỔNG GIÁ TRỊ	Tr.đồng	4.790	4.120	8.910

1.2 Tổng mức đầu tư dự án: 555.681 triệu đồng.

1.3 Chi phí còn lại cho Dự án để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, chi phí dự phòng và các nội dung khác (nếu có): 323.656 triệu đồng.

1.4 Chi phí còn lại của dự án: 555.681 triệu đồng - 323.656 triệu đồng - 290.000 triệu đồng = 33.656 triệu đồng, Công ty dự kiến sử dụng cho công tác dự phòng cho các nội dung công việc phát sinh (nếu có).

Sau quá trình xem xét các chi phí của Dự án tại các mục 1.1; 1.2; 1.3; 1.4 như trên, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng nhận thấy cần điều chỉnh lại chi phí thực hiện dự án trong năm 2026, lý do cụ thể được giải trình như sau:

Căn cứ vào giá trị còn lại sử dụng cho Dự án là 323.656 triệu đồng, Công ty nhận thấy việc dự kiến chi phí GPMB đã được duyệt tại Nghị quyết số 769/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là 350.000 triệu đồng sẽ làm vượt Tổng mức đầu tư của Dự án. Do vậy Công ty đề xuất giảm chi phí cho công tác này xuống 290.000 triệu đồng (giảm 60.000 triệu đồng) và được hạch toán vào chi phí GPMB Dự án, các chi phí về chi trả giải phóng mặt bằng cho khai trường khu Bắc diện tích 21 ha sau khi đạt mức 290.000 triệu đồng sẽ không hạch toán vào chi phí của dự án đồng thời được hạch toán vào chi phí sản xuất của Công ty. Việc này dẫn đến giảm 60.000 triệu đồng so với kế hoạch được duyệt năm 2026.

Ngoài ra các công trình khác không thực hiện/ giảm giá trị thực hiện do Công ty đã tính toán giá trị thực tế, bù trừ các công tác cần thực hiện bổ sung trong năm 2026 được thể hiện như Bảng 1, Phụ lục 1 kèm theo Tờ trình dẫn đến chênh lệch giảm: 4.867 triệu đồng.

Tổng giá trị giảm: 64.867 triệu đồng.

2. Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025

Giảm 4.583 triệu đồng, lý do Công ty vẫn tiếp tục triển khai dự án trong năm 2026, trong năm Công ty thực hiện công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng gói thầu mua Máy biến tần, thực hiện tạm ứng hợp đồng mức 20% giá trị gói thầu (khoảng 1.100 triệu đồng), phần chi phí còn lại 4.583 triệu đồng sẽ giải ngân tại năm 2027. Việc giảm chi phí này để phù hợp với tiến độ thực tế triển khai gói thầu.

3. Đầu tư hệ thống xử lý khí thải SO₂ tại Phân xưởng Thiêu kết

Tăng 3.612 triệu đồng, lý do Công ty dự kiến trình phê duyệt và thực hiện dự án trong năm 2026. Chi phí tăng này để thực hiện cho các gói thầu tư vấn lập báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án, thẩm tra dự án, tạm ứng gói thầu thi công dự án và gói thầu giám sát thi công dự án. Phần chi phí còn lại của dự án sẽ được thực hiện và giải ngân trong năm 2027.

Số: 2079/TTr-CISCO

Cao Bằng, ngày 24 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua kết quả thực hiện và chấm dứt thực hiện
Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa
tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa với tổng chi phí thực hiện 1.142.223.148.559 đồng và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định những vấn đề liên quan để triển khai Phương án. Đến nay, giá trị đã thực hiện là 86.169.675.892 đồng (Bằng chữ: Tám mươi sáu tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi hai đồng.), đạt 7,54%; phần chưa thực hiện là 1.056.053.472.667 đồng (Bằng chữ: Một nghìn không trăm năm mươi sáu tỷ, không trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng.). Nguyên nhân chủ yếu là khai trường khu Bắc chưa giải phóng được mặt bằng do vướng mắc về hạ tầng tái định cư dẫn đến chưa thể triển khai bóc đất đá và các công trình phụ trợ.

Phương án được lập đầu năm 2023 theo Luật Đất đai năm 2013 và Bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 của tỉnh Cao Bằng. Sau khi pháp luật mới về đất đai và khoáng sản có hiệu lực, chi phí giải phóng mặt bằng tính lại cho toàn khu Bắc tăng, làm quy mô vốn theo Phương án cũ không còn khả thi.

Do đó, việc chấm dứt thực hiện Phương án cũ là bước pháp lý cần thiết để quyết toán chi phí giai đoạn đã thực hiện và làm cơ sở để thông qua Phương án sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 trình tại kỳ họp này. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Kết quả thực hiện chi phí Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa theo Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 với tổng giá trị đã thực hiện là **86.169.675.892 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi sáu tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi hai đồng.).

2. Chấm dứt thực hiện Phương án nêu trên kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua. Các nội dung quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ, bao gồm cả nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị, chấm dứt hiệu lực thi hành.

3. Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua trong thời gian tới sẽ thực hiện theo Kế hoạch Sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lý Xuân Tuyên

001
CÔNG
CỔ P
GANG
CAO
C

Phụ lục**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ CƠ SỞ ĐỀ XUẤT CHẤM DỨT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KHAI THÁC KHU BẮC MỎ SẮT NÀ RỪA***(Kèm theo Tờ trình số: 2019 /TTr-CISCO ngày 24 tháng 9 năm 2026)***I. Nội dung đã được thông qua tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023****1. Chi phí thực hiện khu Bắc:**

STT	Chi phí thực hiện khu Bắc	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
A	Chi phí giải phóng mặt bằng khu Bắc và các bãi thải	826.724.495.564	
B	Khoản chi phí Công ty hỗ trợ bằng tiền (GPMB - Tái định cư do tỉnh Cao Bằng làm chủ đầu tư)	50.232.932.000	
C	Chi phí bóc đất đá	249.386.804.681	
D	Các hạng mục phụ trợ	15.878.916.314	
	Tổng cộng	1.142.223.148.559	

2. Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn vay thương mại hoặc/và nguồn vốn khác.

3. Đơn vị thực hiện/chủ đầu tư: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty, trong quá trình triển khai thực hiện Phương án, căn cứ tình hình tài chính và tình hình thực tế của Công ty, quyết định những vấn đề liên quan để triển khai Phương án bảo đảm mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty và theo đúng quy định; báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm cho đến khi thực hiện xong.

II. Kết quả thực hiện chi phí Phương án

STT	Nhóm chi phí thực hiện	Chi phí phê duyệt theo NQ 586 (đồng)	Chi phí đã thực hiện (đồng)	Chênh lệch giảm (đồng)	Tỷ lệ hoàn thành (%)
A	Chi phí giải phóng mặt bằng khu Bắc và các bãi thải	826.724.495.564	36.751.719.688	-789.972.775.876	4,45
B	Hỗ trợ kinh phí Dự án Tái định cư cho tỉnh Cao Bằng	50.232.932.000	49.100.000.000	-1.132.932.000	97,74
C	Chi phí bóc đất đá chuẩn bị sản xuất	249.386.804.681	0	-249.386.804.681	0,00
D	Các hạng mục công trình phụ trợ	15.878.916.314	317.956.204	-15.560.960.110	2,00
	Tổng cộng	1.142.223.148.559	86.169.675.892	-1.056.053.472.667	7,54

224.
CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

- Nhóm A (giải phóng mặt bằng): giá trị thực hiện đạt rất thấp, 36,75 tỷ đồng/826,72 tỷ đồng. Trong giai đoạn 2024 - 2025, Công ty mới thực hiện được công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại khu vực bãi thải số 3. Toàn bộ diện tích khai trường khu Bắc chưa thể triển khai giải phóng mặt bằng do vướng mắc về hạ tầng tái định cư và khung chính sách bồi thường.

- Nhóm B (hỗ trợ tái định cư): đã giải ngân 49,10 tỷ đồng/50,23 tỷ đồng theo cam kết hỗ trợ với Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 214/NQ-CISCO ngày 02/02/2024.

- Nhóm C (bóc đất đá): chưa giải ngân do mặt bằng khai trường chưa được bàn giao sạch để triển khai bóc tầng phủ.

- Nhóm D (công trình phụ trợ): mới thực hiện 317,95 triệu đồng phục vụ công tác lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rụa (điều chỉnh). Các công trình thi công như đường đồ thải, đê kè chân bãi thải số 3, kè nắn suối Goòng chưa triển khai xây lắp.

III. Cơ sở đề xuất chấm dứt thực hiện Phương án

1. Về căn cứ lập Phương án: Phương án theo Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 được lập vào đầu năm 2023 trên cơ sở Luật Đất đai năm 2013 và Bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Về thay đổi cơ sở pháp lý và chi phí: Sau khi các quy định pháp luật mới về đất đai và địa chất, khoáng sản có hiệu lực, phương pháp định giá đất và chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thay đổi căn bản. Tổng chi phí giải phóng mặt bằng tính toán lại cho toàn khu Bắc tăng lên khoảng 1.948 tỷ đồng, khiến quy mô vốn 1.142 tỷ đồng theo Phương án cũ không còn phù hợp và không còn tính khả thi.

3. Về sự cần thiết: Việc chấm dứt thực hiện Phương án cũ là bước pháp lý cần thiết để quyết toán chi phí giai đoạn đã thực hiện (86.169.675.892 đồng), đồng thời là cơ sở để công tác sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa trong thời gian tới được thực hiện theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 do Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 thông qua

Số: 2080/TTr-CISCO

Cao Bằng, ngày 24 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn Điều lệ
Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của BTC hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi bổ sung lần thứ tư ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-GTCB, ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và nhu cầu vốn của Công ty.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030, trong đó tổng số tiền dùng cho khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rạ giai đoạn 2026-2030 là: 3.027 tỷ đồng (trong đó 1.948 tỷ đồng cho công tác đền bù GPMB và 1.079 tỷ cho công tác bóc đất đá, khai thác quặng sắt giai đoạn 2026-2030).

Giai đoạn năm 2026 – 2027, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng tiến hành giải phóng mặt bằng của dự án khu Bắc Mỏ sắt Nà Rạ trước với Tổng chi phí dự kiến 888 tỷ đồng. Do đó số vốn tự có để thực hiện GPMB giai đoạn 2026-2027 của dự án là: 888 tỷ đồng (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi tám tỷ đồng).

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án tăng vốn Điều lệ Công ty CP Gang thép Cao Bằng, cụ thể như sau:

- Công ty CP Gang thép Cao Bằng (“CISCO”) tăng vốn điều lệ từ 430 tỷ đồng lên 1.318 tỷ đồng bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ công ty (chào bán cổ phiếu cho dưới 100 nhà đầu tư) là: Tổng công ty Khoáng sản TKV, Công ty CP Tập đoàn PC1, Công ty CP Cơ khí Khoáng sản Hà Giang ...). Do BCTC năm 2025 của CISCO lỗ 205 tỷ đồng, theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 15 Luật Chứng khoán 2019: “b) Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán”, CISCO không đáp ứng điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Như vậy, để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện GPMB giai đoạn 2026-2027 của dự án, Công ty dự kiến chào bán riêng lẻ 88.800.000 CP, giá trị 888 tỷ đồng cho các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (bao gồm và không giới hạn cổ đông hiện hữu của Công ty quan tâm mua cổ phần).



- Trường hợp CISCO chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ công ty nhưng không bán hết được số cổ phiếu theo Phương án chào bán do Nhà đầu tư không thực hiện mua cổ phiếu, để có nguồn vốn triển khai thực hiện dự án, số cổ phiếu chưa chào bán hết cho các NĐT được chào bán cho TCT Khoáng sản - TKV để tăng vốn điều lệ của Công ty.

(Chi tiết nội dung phương án chào bán cổ phần gửi kèm văn bản này).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lý Xuân Tuyên

010
ĐNG
Ổ PH
NG
O B
CISCO

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 2080 /TTr-CISCO, ngày 24 tháng 9 năm 2026)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CHÀO BÁN

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
- Địa chỉ: số 52, Phố Kim Đồng, Phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng.
- Điện thoại: 0206 3953 369.
- Vốn Điều lệ: 430.063.660.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm ba mươi tỷ không trăm sáu ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 43.006.366 cổ phần
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Văn Chưởng** – Giám đốc công ty
- Mã cổ phiếu: CBI
- Sàn giao dịch: UPCOM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800162247 do sở KHĐT tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 18/10/2006 và cấp thay đổi lần 11 ngày 10/06/2026.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: khai thác quặng sắt, khảo sát, thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản,...
- + Sản phẩm chính: Phôi thép.

II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Mục đích chào bán cổ phần

Công ty chào bán cổ phần riêng lẻ huy động vốn nhằm triển khai thực hiện phương án sản xuất, khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rụa giai đoạn 2026-2030. Tổng chi phí dự toán là: 3.109 tỷ đồng (trong đó 1.948 tỷ đồng cho công tác đền bù GPMB và 1.161 tỷ cho công tác bóc đất đá, khai thác quặng sắt giai đoạn 2026-2030).

Giai đoạn năm 2026 – 2027, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng tiến hành giải phóng mặt bằng 48,14 ha của dự án khu Bắc Mỏ sắt Nà Rụa trước với Tổng chi phí dự kiến 888 tỷ đồng. Do đó số vốn tự có để thực hiện GPMB giai đoạn 2026-2027 của dự án là: **888 tỷ đồng** (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi tám tỷ đồng).

2. Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ

- Tổ chức chào bán cổ phần: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Tên Cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần chào bán: 88.800.000 cổ phần (bằng chữ: Tám mươi tám triệu, tám trăm ngàn cổ phần)
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 888.000.000.000 đồng (bằng chữ: Tám trăm tám mươi tám tỷ đồng chẵn).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến sau chào bán: 131.806.366 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán: 1.318.063.660.000 đồng
- Tỷ lệ chào bán (số lượng cổ phần dự kiến chào bán/ số cổ phiếu đang lưu hành): 206,48%.

- Hình thức chào bán: Chào bán cổ phần riêng lẻ.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/ cổ phần.
- Nguyên tắc xác định giá chào bán:

+ *Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty tại thời điểm 31/12/2025 trên BCTC đã được kiểm toán là đồng/ cổ phiếu;*

+ *Giá trị thị trường cổ phiếu Công ty giao dịch tại SGD Chứng khoán Hà Nội: được tính theo trung bình giá đóng cửa trong 30 phiên giao dịch (từ ngày đến ngày .../.../2026) là ... đồng/cổ phiếu.*

Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp: ... đồng/cổ phiếu

Cổ phiếu CBI trên thị trường tính thanh khoản thấp, ít giao dịch, khối lượng cổ phiếu giao dịch thấp (bình quân khối lượng giao dịch trong 10 phiên gần nhất ~ 270 cổ phiếu/ phiên giao dịch) so với số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty. Căn cứ nhu cầu huy động vốn, HĐQT đề xuất giá chào bán là **10.000 đồng/cổ phiếu**

- Đối tượng chào bán: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước, có năng lực tài chính, có mong muốn đồng hành và hỗ trợ Công ty trong tương lai và đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Chứng khoán, được bổ sung bởi Điểm a Khoản 3 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền HĐQT quyết định danh sách Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua cổ phiếu chào bán (bao gồm và không giới hạn Nhà đầu tư là các cổ đông hiện hữu, thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành của công ty đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật quan tâm mua cổ phiếu chào bán), quyết định số lượng chào bán cho từng Nhà đầu tư, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài và sở hữu chéo doanh nghiệp. Trong quá trình thực hiện việc chào bán, HĐQT có thể quyết định điều chỉnh, thay thế Nhà đầu tư mua cổ phần, nhà đầu tư thay thế phải đáp ứng tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Số lượng nhà đầu tư: Chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng nhà đầu tư mua cổ phần chào bán căn cứ vào tình hình thực tế đợt chào bán, nhu cầu của nhà đầu tư đảm bảo đợt chào bán thành công.

- Phương thức xử lý cổ phần không chào bán hết:

+ Trong trường hợp nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phần nhưng tại thời điểm thông báo nộp tiền mua cổ phần, nhà đầu tư không mua và/ hoặc không đăng ký mua hết số cổ phần đã đăng ký, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho HĐQT quyết định tiếp tục chào bán số cổ phần không chào bán hết cho Nhà đầu tư khác đảm bảo tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua bao gồm và không giới hạn các nhà đầu tư đã được HĐQT thông qua trong danh sách Nhà đầu tư mua cổ phần trước đó. Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Nhà đầu tư mua cổ phiếu chào bán nhằm đảm bảo việc chào bán thành công và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Giá cổ phiếu chào bán cho các Nhà đầu tư mua lại cổ phiếu bằng với giá cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua (10.000 đồng/CP).

+ Việc xử lý cổ phiếu không chào bán hết đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu chéo theo Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác có liên quan.

+ Kết thúc đợt chào bán cổ phiếu, các Nhà đầu tư không mua hết số lượng cổ

phiếu Công ty đăng ký chào bán thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.

- Quy định giới hạn tỷ lệ chào bán: Không quy định. Trường hợp, kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phần chào bán không đạt được như đăng ký, HĐQT quyết định sử dụng các nguồn vốn khác (nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, nguồn vốn huy động khác) để bổ sung nhằm triển khai dự án đầu tư của Công ty.

- Quy định về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần chào bán riêng lẻ bị hạn chế 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của các Nhà đầu tư).

- Tỷ lệ pha loãng dự kiến: Trong đợt chào bán riêng lẻ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên một cổ phiếu (BVPS), pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. Hội đồng quản trị quyết định chi tiết đề trình ĐHĐCĐ thông qua.

- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Nhà đầu tư được mua cổ phiếu của đợt chào bán riêng lẻ không được chuyển nhượng quyền mua cho đối tượng khác.

- Thời gian thực hiện: Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2026. Việc chào bán cổ phiếu được thực hiện trong thời gian 90 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận chào bán cổ phiếu của Công ty. Thời gian chào bán cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định trên cơ sở các điều kiện phù hợp và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- Cam kết giao dịch trên thị trường chứng khoán: Công ty cam kết đưa cổ phiếu chào bán thêm vào giao dịch trên thị trường chứng khoán trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc đợt chào bán.

3. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu:

Giá trị thu được từ đợt chào bán cổ phần dự kiến: **888 tỷ đồng**, Công ty dự kiến sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

Căn cứ phương án sản xuất, khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rạ giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch thuê ngoài công tác nổ mìn và khoan, xúc bốc, vận chuyển đất đá, quặng sắt tại khu Bắc mỏ Nà Rạ giai đoạn 2027-2028 với tổng chi phí dự toán là: 3.109 tỷ đồng (*trong đó 1.948 tỷ đồng cho công tác đền bù GPMB và 1.161 tỷ cho công tác bốc đất đá, khai thác quặng sắt giai đoạn 2026-2030*).

Phương án thu xếp và sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Tổng chi phí dự kiến (triệu đồng)	Vốn thu được từ đợt chào bán (triệu đồng)	Nguồn vốn huy động khác (triệu đồng)
1	Chi phí đền bù, GPMB giai đoạn 2026-2027 của dự án khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rạ	888.000	888.000	0
	Tổng	888.000	888.000	0

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định bổ sung hoặc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, lợi ích của Công ty và cổ đông. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn (nếu có), HĐQT sẽ báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất. Trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, chưa đáp ứng được nhu cầu vốn, ĐHĐCĐ ủy quyết cho HĐQT quyết định việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, ưu tiên sử dụng số tiền thu được để bổ sung vốn GPMB dự án.

4. Thực hiện đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch niêm yết cổ phiếu sau chào bán.

Sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, toàn bộ cổ phiếu chào bán tăng vốn sẽ được Đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu chào bán phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

5. Thực hiện sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế chào bán và các nội dung liên quan khác trong điều lệ công ty. Đăng ký lại đăng ký kinh doanh theo mức vốn mới.

Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn.

Sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty liên quan đến điều khoản quy định về vốn điều lệ theo số vốn điều lệ thực tế chào bán.

6. Thông qua việc ủy quyền và giao cho hội đồng quản trị công ty thực hiện.

Đại hội cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Quyết định các thủ tục và công việc liên quan đến việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn theo quy định của pháp luật.

- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chào bán cổ phiếu. Quyết định điều chỉnh/bổ sung danh sách nhà đầu tư chứng khoán mua cổ phần (bao gồm cả số cổ phần phân bổ cho từng nhà đầu tư) đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế nếu xét thấy cần thiết và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất. Chủ động phân bổ hợp lý nguồn vốn thực tế thu được từ đợt chào bán vào các mục đích đã trình bày tại Phương án này hoặc các mục đích khác nhưng phải đảm bảo không được gây thiệt hại cho Công ty.

- Quyết định thực hiện tất cả các thủ tục liên quan để đảm bảo việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

- Chỉ đạo việc xây dựng hồ sơ và giải trình hồ sơ xin phép đăng ký chào bán gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở tài chính – Phòng ĐKKD và TCDN sau khi hoàn thành đợt chào bán cổ phần. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm.

- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, thay đổi đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng

khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được chào bán theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Trong quá trình thực hiện phương án chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

- Các công việc khác để thực hiện phương án chào bán nêu trên.

- HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc Công ty để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Ủy quyền cho HĐQT, Giám đốc triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật./.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BB-CISCO-ĐHĐCĐ

Cao Bằng, ngày 08 tháng 10 năm 2026

DỰ THẢO

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 10 năm 2026 (thứ Năm), tại Hội trường tầng 2 - Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng - Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Địa chỉ: Tổ dân phố Chu Trinh 1, phường Tân Giang, tỉnh Cao Bằng.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã được tiến hành với các nội dung sau:

A. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 052, phố Kim Đồng, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng.
3. Mã số doanh nghiệp: 4800162247, đăng ký lần đầu ngày 18/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 10/6/2026.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ; TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 09/9/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.
2. Đại biểu khách mời; các ông/bà là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty; Kế toán trưởng, Thư ký Công ty và cán bộ, nhân viên của Công ty được triệu tập để phục vụ Đại hội.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

1. Đại hội nghe bà Nguyễn Thị Thu - Phó Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 09/9/2026 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, số cổ đông của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng là cổ đông, đại diện cho 43.006.366 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tính đến thời điểm 08 giờ 00 phút ngày 08/10/2026, số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là người, đại diện cho cổ phần, đạt tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tất cả các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền có mặt đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 10 Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Với tỷ lệ tham dự nêu

trên, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty.

C. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

(1) Tờ trình thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2027 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

(2) Tờ trình thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 điều chỉnh của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

(3) Tờ trình thông qua kết quả thực hiện và chấm dứt thực hiện Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023.

(4) Tờ trình thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

(5) Tờ trình thông qua việc chuẩn hóa, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

(6) Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

(7) Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Đến thời điểm khai mạc Đại hội, Công ty không nhận được kiến nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về việc bổ sung nội dung vào chương trình họp theo quy định.

D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Phần khai mạc Đại hội

1. Đại hội tiến hành nghi thức chào cờ. Ông Hoàng Duy Thắng - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, thành viên Ban Tổ chức Đại hội thay mặt Ban Tổ chức tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội.

2. Theo quy định tại Điều 6 Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 và Điều lệ Công ty, ông Lý Xuân Tuyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa Đại hội. Ông Lý Xuân Tuyên mời ông Trần Văn Chương - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cùng tham gia làm đồng Chủ tọa Đại hội.

3. Chủ tọa Đại hội trình bày và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty (Quy chế đã được công bố thông tin kèm tài liệu Đại hội theo quy định), (có văn bản trình tại Đại hội).

* *Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết.*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

+ *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/..... phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;*

+ *Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu; số phiếu không hợp lệ: phiếu;*

+ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ%;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu, đạt tỷ lệ%.

- Kết quả: Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty.

4. Ông Lý Xuân Tuyên - Chủ tọa Đại hội đề cử Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua, gồm:

4.1. Thành phần Ban Thư ký (02 thành viên):

- Bà Lê Thị Linh Đa - Thư ký Công ty - Trưởng ban;

- Ông Vũ Duy Tín - Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư - Thành viên.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết.

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/..... phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu; số phiếu không hợp lệ: phiếu;

+ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ%;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu, đạt tỷ lệ%.

- Kết quả: Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Thư ký Đại hội.

4.2. Thành phần Ban kiểm phiếu (04 thành viên):

(1) Ông Thân Văn Tùng - Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng - Trưởng ban;

(2) Bà Nguyễn Thị Hường - Phó Trưởng phòng Kế toán Tài chính - Thành viên;

(3) Bà Nguyễn Thị Huệ - Chuyên viên phòng Kế hoạch Vật tư - Thành viên;

(4) Ông Lê Bảo Trung - Chuyên viên phòng Tổ chức Hành chính - Thành viên.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết.

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/..... phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu; số phiếu không hợp lệ: phiếu;

+ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ%;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu, đạt tỷ lệ%.

- Kết quả: Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội.

5. Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 (Chương trình đã được công bố thông tin kèm tài liệu Đại hội theo quy định), (có văn bản trình tại Đại hội).

* *Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết.*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

+ *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/..... phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;*

+ *Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu; số phiếu không hợp lệ: phiếu;*

+ *Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;*

+ *Tổng số phiếu không tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ%;*

+ *Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu, đạt tỷ lệ%.*

- Kết quả: Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội.

II. Nội dung chính của Đại hội

1. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2027 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Ông Trần Văn Chương - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số/TTr-CISCO ngày/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2027 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng (có văn bản và phụ lục trình tại Đại hội).

2. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 điều chỉnh của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Ông Trần Văn Chương - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số/TTr-CISCO ngày/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 điều chỉnh của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng (có văn bản và phụ lục trình tại Đại hội).

3. Thông qua kết quả thực hiện và chấm dứt thực hiện Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023.

Ông Lý Xuân Tuyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số/TTr-CISCO ngày/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua kết quả thực hiện và chấm dứt thực hiện Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 (có văn bản và phụ lục trình tại Đại hội).

4. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Ông Nguyễn Văn Hưng - Kế toán trưởng Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số/TTr-CISCO ngày/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng (có phương án trình tại Đại hội).

5. Thông qua việc chuẩn hóa, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Ông Trần Văn Chương - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số/TTr-CISCO ngày/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc chuẩn hóa, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty (có văn bản và phụ lục trình tại Đại hội).

6. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Ông Trần Văn Chương - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số/TTr-CISCO ngày/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, chi tiết theo các Phụ lục 01, 02, 03 đính kèm (có văn bản và phụ lục trình tại Đại hội).

Chủ tọa Đại hội nêu rõ: Tờ trình này gồm 03 nội dung được biểu quyết riêng đối với từng nội dung theo khoản 1 Điều 14 Quy chế tổ chức Đại hội, gồm: (6.1) sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; (6.2) sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; (6.3) sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

7. Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.

7.1. Ông Lý Xuân Tuyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa Đại hội trình bày Tờ trình số/TTr-CISCO ngày/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027, với số lượng thành viên miễn nhiệm là 01 thành viên và số lượng thành viên bầu bổ sung là 01 thành viên.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 đối với ông (bà) - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết.

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/..... phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu; số phiếu không hợp lệ: phiếu;

+ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ%;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu, đạt tỷ lệ%.

- **Kết quả:** Đại hội đã biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông (bà)

7.2. Ông Thân Văn Tùng - Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày tại Đại hội: (i) Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 (có văn bản trình tại Đại hội); (ii) Hướng dẫn đề cử, ứng cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 (có hướng dẫn kèm theo).

7.3. Ông Lý Xuân Tuyên đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết bằng thẻ biểu quyết để thông qua: (i) Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; (ii) cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung; (iii) danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.

(1) Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027:

* *Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết.*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

+ *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/..... phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;*

+ *Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu; số phiếu không hợp lệ: phiếu;*

+ *Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;*

+ *Tổng số phiếu không tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ%;*

+ *Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu, đạt tỷ lệ%.*

- *Kết quả: Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.*

(2) Thông qua cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027: 01 thành viên.

* *Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết.*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

+ *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/..... phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;*

+ *Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu; số phiếu không hợp lệ: phiếu;*

+ *Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;*

+ *Tổng số phiếu không tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ%;*

+ *Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu, đạt tỷ lệ%.*

- *Kết quả: Đại hội đã biểu quyết thông qua cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung là 01 thành viên.*

(3) Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027: Ông (bà)

* *Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết.*

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/..... phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu; số phiếu không hợp lệ: phiếu;

+ Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ%;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu, đạt tỷ lệ%.

- Kết quả: Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.

7.4. Ban kiểm phiếu đã hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020, khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử đã được Đại hội thông qua. Tổng số phiếu bầu của các cổ đông dự họp là phiếu bầu (..... cổ phần x 01 thành viên được bầu). Đại hội đã tiến hành thủ tục bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.

8. Đại hội tiến hành phần thảo luận các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông.

Các cổ đông thảo luận, đóng góp ý kiến về các nội dung được trình bày tại Đại hội theo quy định tại Điều 12 Quy chế tổ chức Đại hội. Các cổ đông đã đặt câu hỏi cho Đoàn Chủ tọa và được trả lời trực tiếp tại Đại hội. Các ý kiến tập trung vào các nhóm nội dung sau:

* Ý kiến của cổ đông

- Nội dung 1:

=> Giải đáp:

* Ý kiến của cổ đông

- Nội dung 2:

=> Giải đáp:

Chủ tọa Đại hội đã tiếp thu các ý kiến của cổ đông và giải đáp trực tiếp tại Đại hội. Sau khi nghe các ý kiến giải đáp, trao đổi của Chủ tọa Đại hội, các cổ đông không có ý kiến gì thêm.

9. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng thẻ biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình (từ mục 1 đến mục 6 tại phần II).

Sau phần thảo luận, dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa, ông Lý Xuân Tuyên đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết để thông qua các nội dung theo chương trình nghị sự của Đại hội.

Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm, đếm thẻ biểu quyết theo quy định.

10. Báo cáo về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Đại hội nghe ông Lý Xuân Tuyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa Đại hội thay mặt Hội đồng quản trị báo cáo về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao

Bằng đối với ông Trần Văn Chương kể từ ngày 28/5/2026 theo Quyết định số 688/QĐ-CISCO ngày 28/5/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

Việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông ghi nhận nội dung báo cáo nêu trên.

11. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết (có Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

Ông Thân Văn Tùng - Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình tại Đại hội, cụ thể như sau:

- + Tổng số cổ đông của Công ty: cổ đông.
- + Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: (trong đó: trực tiếp tham dự; tham dự theo ủy quyền).
- + Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội: cổ phần trong tổng số 43.006.366 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết.
- + Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết; tổng số phiếu hợp lệ: phiếu; tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu.

*** Kết quả biểu quyết:**

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ
1	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2027 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030						
2	Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 điều chỉnh						
3	Thông qua kết quả thực hiện và chấm dứt thực hiện Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023						
4	Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty						
5	Thông qua việc chuẩn hóa, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty						
6.1	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty						
6.2	Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty						
6.3	Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty						

Ghi chú: Tỷ lệ biểu quyết được tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. Tỷ lệ thông qua đối với từng nội dung áp dụng theo khoản 3 và khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty, khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Quy chế tổ chức Đại hội.

12. Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Ông Trần Văn Chưởng - đồng Chủ tọa Đại hội mời Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Ông Thân Văn Tùng - Trưởng Ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027:

- + Tổng số phiếu bầu phát ra: phiếu, tương ứng phiếu bầu;
- + Tổng số phiếu bầu thu về: phiếu, tương ứng phiếu bầu;
- + Số phiếu hợp lệ: phiếu, tương ứng phiếu bầu; số phiếu không hợp lệ: phiếu;
- + Ông (bà) đạt phiếu bầu, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu bầu của các cổ đông dự họp; trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.

(Có Biên bản kiểm phiếu bầu cử kèm theo)

13. Kết luận của Chủ tọa về các nội dung được Đại hội thông qua.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026; căn cứ kết quả ghi tại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và Biên bản kiểm phiếu bầu cử, Chủ tọa Đại hội kết luận như sau:

(1) Các nội dung đã được Đại hội thông qua: 12 nội dung.

13.1. Thông qua kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2027 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Nghị quyết được thông qua với số phiếu tán thành là phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

13.2. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 điều chỉnh của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Nghị quyết được thông qua với số phiếu tán thành là phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

13.3. Thông qua kết quả thực hiện và chấm dứt thực hiện Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023.

Nghị quyết được thông qua với số phiếu tán thành là phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

13.4. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Nghị quyết được thông qua với số phiếu tán thành là phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

13.5. Thông qua việc chuẩn hóa, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Nghị quyết được thông qua với số phiếu tán thành là phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

13.6. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Nghị quyết được thông qua với số phiếu tán thành là phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

13.7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Nghị quyết được thông qua với số phiếu tán thành là phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

13.8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Nghị quyết được thông qua với số phiếu tán thành là phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

13.9. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông (bà)

Nghị quyết được thông qua với số phiếu tán thành là phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

13.10. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 và cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung là 01 thành viên.

Nghị quyết được thông qua với số phiếu tán thành là phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

13.11. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027: Ông (bà)

Nghị quyết được thông qua với số phiếu tán thành là phiếu, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

13.12. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027: Ông (bà)

Kết quả bầu cử được thông qua với số phiếu bầu là phiếu bầu, chiếm% tổng số phiếu bầu của các cổ đông tham dự và bầu cử tại cuộc họp.

(2) Các nội dung Đại hội không thông qua: Không có.**14. Đại hội tiến hành nghỉ giải lao.****15. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.**

15.1. Căn cứ Biên bản họp Đại hội và Báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu, Thư ký Đại hội đã tổng hợp kết quả và dự thảo Nghị quyết Đại hội theo quy định tại Điều 16 Quy chế tổ chức Đại hội. Bà Lê Thị Linh Đa - thay mặt Ban Thư ký Đại hội trình bày trước Đại hội toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

15.2. Ông Lý Xuân Tuyên - Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

(1) Thông qua Biên bản Đại hội:

- Ý kiến thảo luận về Biên bản Đại hội: Không có.

* *Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết.*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

+ *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/..... phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;*

+ *Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu; số phiếu không hợp lệ: phiếu;*

+ *Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;*

+ *Tổng số phiếu không tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ%;*

+ *Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu, đạt tỷ lệ%.*

- *Kết quả: Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội.*

(2) Thông qua Nghị quyết Đại hội:

- *Ý kiến thảo luận về Nghị quyết Đại hội: Không có.*

* *Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết.*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

+ *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: phiếu/..... phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;*

+ *Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu; số phiếu không hợp lệ: phiếu;*

+ *Tổng số phiếu tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;*

+ *Tổng số phiếu không tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ%;*

+ *Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu, đạt tỷ lệ%.*

- *Kết quả: Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.*

III. Chào cờ, bế mạc Đại hội

Đại hội tiến hành nghi thức chào cờ. Ông Lý Xuân Tuyên - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đã được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng bế mạc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 10 năm 2026./.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

**TM. BAN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**

Lê Thị Linh Đa

Lý Xuân Tuyên



CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-CISCO-ĐHĐCĐ

Cao Bằng, ngày 08 tháng 10 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số/BB-CISCO-ĐHĐCĐ ngày 08/10/2026 và Biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2027 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng theo nội dung Tờ trình số/TTr-CISCO ngày/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh giai đoạn 2022 - 2027:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch giai đoạn 2022 - 2027	Thực hiện giai đoạn 2022 - 2027	So sánh (%)
1	Doanh thu	Tr.đồng	17.389.484	11.353.934	65
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	572.991	(357.169)	-
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	574.520	245.118	43
4	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	576.323	440.668	76
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	832	734	88
6	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/tháng	11,50	10,00	87
7	Phôi thép sản xuất	Tấn	1.045.000	824.697	79
8	Phôi thép tiêu thụ	Tấn	1.050.000	825.246	79
9	Quặng sắt nguyên khai	Tấn	694.500	120.400	17

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện giai đoạn 2022 - 2027	Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	So sánh (%)
1	Doanh thu	Tr.đồng	11.353.934	14.118.699	124
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(357.169)	506.700	-
3	Nộp ngân sách	Tr.đồng	245.118	831.815	339
4	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	440.668	581.186	132
5	Lao động sử dụng bình quân	Người	734	790	108
6	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/tháng	10,00	12,26	123
7	Phôi thép sản xuất	Tấn	824.697	990.080	120
8	Phôi thép tiêu thụ	Tấn	825.246	985.083	119
9	Quặng sắt nguyên khai	Tấn	120.400	970.000	806

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, căn cứ tình hình thực tế và biến động giá cả thị trường, chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch hằng năm phù hợp nhằm bảo đảm mục tiêu lợi nhuận, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn; báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm.

Điều 2. Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 điều chỉnh của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng theo nội dung Tờ trình số/TTr-CISCO ngày/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

STT	Tên dự án/công việc	ĐVT	Kế hoạch năm 2026 (ĐHĐCĐ thường niên thông qua)	Kế hoạch năm 2026 (điều chỉnh)	Chênh lệch tăng/giảm
I	Dự án nhóm B (1+2)	Tr.đồng	381.154	316.287	-64.867
1	Dự án Đầu tư khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rùa Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng - Tổng công ty Khoáng sản Vinacomin đạt 350.000 tấn/năm	Tr.đồng	380.715	315.848	-64.867
2	Dự án đầu tư dây chuyền cán thép tại Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng	Tr.đồng	439	439	0
II	Dự án nhóm C (1+2)	Tr.đồng	7.593	6.622	-971
1	Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025	Tr.đồng	7.593	3.010	-4.583
2	Đầu tư hệ thống xử lý khí thải SO ₂ tại phân xưởng thiêu kết	Tr.đồng	-	3.612	3.612
	TỔNG GIÁ TRỊ	Tr.đồng	388.746	322.909	-65.838

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 điều chỉnh được quyết định việc điều chỉnh danh mục, quy mô, giá trị và tiến độ của từng dự án, công trình trong phạm vi tổng giá trị Kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; phê duyệt và tổ chức thực hiện từng dự án, công trình theo thẩm quyền, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và mục tiêu phát triển sản xuất

kinh doanh của Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu và các quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 3. Thông qua kết quả thực hiện và chấm dứt thực hiện Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 theo nội dung Tờ trình số/TTr-CISCO ngày/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Thông qua kết quả thực hiện chi phí Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua theo Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 với tổng giá trị đã thực hiện là **86.169.675.892 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi sáu tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm chín mươi hai đồng).

2. Thông qua việc chấm dứt thực hiện Phương án nêu trên kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực. Các nội dung quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023, bao gồm cả nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị, chấm dứt hiệu lực thi hành.

3. Công tác sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua trong thời gian tới được thực hiện theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 4. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng theo nội dung Tờ trình số/TTr-CISCO ngày/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty. (Có phương án kèm theo)

Điều 5. Thông qua việc chuẩn hóa, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung Tờ trình số/TTr-CISCO ngày/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Rà soát, chuẩn hóa và phân loại lại danh mục ngành, nghề kinh doanh hiện tại của Công ty theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bổ sung 02 ngành, nghề kinh doanh: mã ngành 6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; mã ngành 0810 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

3. Danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi chuẩn hóa, bổ sung gồm 16 ngành, nghề:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	0710	Khai thác quặng sắt (ngành, nghề kinh doanh chính)
2	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác
3	2410	Sản xuất sắt, thép, gang
4	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
5	2823	Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim
6	2824	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng
7	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
8	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
9	7499	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu
10	4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)
11	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (46733 - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi)
12	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
13	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
14	5231	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa
15	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
16	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cập nhật, thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo nội dung Tờ trình số/TTr-CISCO ngày 17/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
2. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
3. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Giao Hội đồng quản trị Công ty ban hành Điều lệ Công ty và các Quy chế nêu trên sau khi sửa đổi, bổ sung; tổ chức công bố thông tin theo quy định; đồng thời được chủ động cập nhật, hoàn thiện về mặt kỹ thuật văn bản, số hiệu điều khoản và các nội dung khác cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và kết quả thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này.

Điều 7. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 theo nội dung Tờ trình số/TTr-CISCO ngày/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

Miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 đối với ông (bà) kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 8. Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 theo nội dung Tờ trình số/TTr-CISCO ngày/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

1. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.

2. Thông qua cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 01 thành viên.

3. Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027: Ông (bà)

Điều 9. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Căn cứ Quy chế bầu cử và Biên bản kiểm phiếu bầu cử, ông (bà) trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027, kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp tán thành.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty (website);
- UBCKNN, HNX (b/c);
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Lý Xuân Tuyên

